

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 29/2019/HS-ST

Ngày: 03 – 6 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lam; 2. Ông Nguyễn Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Thanh Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:
Ông Phan Xuân Tạo – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Quang T**; sinh năm 1982, tại tỉnh Thái Bình;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Quang M (đã chết) và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1963; có vợ là Trần Thị N, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty TNHH MTV cao su K

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Trần Văn K (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện K, Đắk Lắk.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn L (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

2/ Ông Nguyễn Công H (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3/ Cháu Hồ Công N, sinh năm 2004. Người đại diện hợp pháp cho Nam: Bà Đỗ Thị M (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng: Ông Phạm Văn H (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 12/11/2018 Vũ Quang T ngồi uống rượu với anh Phạm Văn H là bảo vệ nông trường cà phê Dliê Ya thuộc Công ty TNHH MTV Cao su K ở thôn C, xã C, huyện K. T có hỏi xin anh H 05 trụ bê tông để trồng dây tiêu để ở văn phòng làm việc tổ 5 Nông trường cà phê Dliê Ya ở thôn C, xã C thì anh H đồng ý. Anh H có nhờ T khi nào đi qua văn phòng thì xem giùm có mất tài sản gì không vì anh H chuẩn bị đi tăng cường ra khu vực đồi 900 thuộc khu vực xã Dliê Ya, huyện K.

Chiều ngày 13/11/2018 T điều khiển xe cày tay BKS 47MK-0020 do T mượn của anh Nguyễn Văn L đi phun thuốc sâu trước đó, đi đến văn phòng làm việc tổ 5 Nông trường cà phê Dliê Ya ở thôn C, xã C để chờ 05 trụ tiêu đã xin anh H trước đó, trên đường đi T gặp cháu Nguyễn Công N và rủ cháu N đi khiêng đồ dùm mình. Khi đến văn phòng tổ 5 Nông trường cà phê Dliê Ya, thấy cửa không khóa và không có ai trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản ở văn phòng này về sử dụng. T rủ cháu N đi ra sau văn phòng kéo bơm nước loại bơm chìm công suất 1 Kw dưới giếng lên, dùng kìm mang theo cắt dây điện máy bơm nước rồi tháo 01 bồn nước Inox dung tích 1.500 lít hiệu Hawata trên khung sắt gần đây, rồi T và cháu N khiêng máy bơm và bồn nước lên xe cày. Sau đó, T tiếp tục rủ cháu N đi vào trong trụ sở văn phòng lấy 01 giường gỗ kích thước 1,6m x 2m, 01 ghế dài và 03 ghế đơn bằng gỗ (loại ghế salon thể có tay vịn), 08 ghế đơn có tựa, dùng tuốc nơ vít mang theo mở ốc vít và lấy 02 bộ cửa nhôm kính và khung cửa nhà tắm, nhà vệ sinh; 01 bình ga Elf loại 13 kg, 01 bàn tròn làm bằng Inox đường kính 1,2m; 01 thùng nước bằng nhựa dung tích 60 lít; 01 ấm đun nước siêu tốc dung tích 1,5 lít, rồi mang tất cả ra thùng xe cày chất lên thùng xe và chở về nhà anh Nguyễn Văn L. T nói với anh L cho T gửi ít đồ và nói là đồ của Công ty nhờ T trông hộ, T có việc về quê nên gửi nhờ anh L mấy ngày thì anh L đồng ý. Sau đó, T, anh L và cháu N khiêng số tài sản này xuống sân nhà anh L (đối với ấm đun

nước siêu tốc thì anh L mang vào trong nhà). Sau đó T tiếp tục điều khiển xe cày đến văn phòng tổ 5 Nông trường cà phê Dliê Ya và nhờ 02 người thanh niên lạ mặt khiêng 05 trụ bê tông, 01 bộ bàn ghế đá và 03 thùng keo gắn màng che chén đựng mủ cao su lên xe cày rồi chở về nhà ông L để gửi. T gọi điện cho bạn là anh Nguyễn Công H hỏi có mượn giường và ghế không thì qua nhà anh L lấy. Sau đó, anh H qua nhà anh L rồi cùng T khiêng 01 ghế dài, 03 ghế đơn có tay vịn và 01 thùng đựng nước lên xe cày chở về nhà anh H ở gần đó. Số đồ trộm cắp còn lại vẫn gửi nhà anh L. Hành vi trộm cắp của T bị phát hiện xử lý.

Bản kết luận định giá tài sản số 710/KL-HĐĐGTS ngày 10/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 bộ bàn ghế đá đã qua sử dụng trị giá 600.000 đồng; 01 bồn nước Inox dung tích 1.500 lít hiệu Hawata trị giá 900.000 đồng; 01 giường gỗ kích thước 1,6m x 2m trị giá 700.000 đồng; 01 bơm nước loại bơm chìm công suất 1Kw trị giá 1.200.000 đồng; 02 bộ cánh cửa bằng nhôm kính kích thước khung 0,8m x 1,8m đã qua sử dụng trị giá 180.000 đồng; 01 thùng nước bằng nhựa dung tích 60 lít đã qua sử dụng trị giá 20.000 đồng; 01 bàn tròn Inox đường kính 1,2m đã qua sử dụng trị giá 225.000 đồng; 01 bình đun nước siêu tốc dung tích 1,5 lít đã qua sử dụng trị giá 120.000 đồng; 08 ghế gỗ tựa đơn đã qua sử dụng trị giá 640.000 đồng; 03 thùng keo gắn màng che chén đựng mủ cao su có giá 900.000 đồng; 01 bình ga Elf loại 13kg đã qua sử dụng trị giá 156.250 đồng; 01 bộ ghế gỗ loại bàn ghế đã qua sử dụng có giá trị là 1.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 6.841.250 đồng. (Đối với 05 trụ bê tông có giá 400.000 đồng, tuy nhiên đây là tài sản riêng của anh H cho T).

Bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Vũ Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Quang T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vũ Quang T như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Quang T mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 13/11/2018 tại Văn phòng tổ 5 nông trường cà phê Dliê Ya ở thôn C, xã C, huyện K, Vũ Quang T đã có hành vi trộm cắp tài sản của nông trường cà phê Dliê Ya thuộc Công ty TNHH MTV cao su K gồm: 01 bộ bàn ghế đá đã qua sử dụng; 01 bồn nước Inox dung tích 1.500 lít hiệu Hawata đã qua sử dụng; 01 giường gỗ kích thước 1,6m x 2m; 01 bơm nước loại bơm chìm công suất 1Kw đã qua sử dụng; 02 bộ cánh cửa bằng nhôm kính kích thước khung 0,8m x 1,8m đã qua sử dụng; 01 thùng nước bằng nhựa dung tích 60 lít đã qua sử dụng; 01 bàn tròn Inox đường kính 1,2m đã qua sử dụng; 01 bình đun nước siêu tốc dung tích 1,5 lít đã qua sử dụng; 08 ghế gỗ tựa đơn đã qua sử dụng; 03 thùng keo gắn màng che chén đựng mũ cao su; 01 bình ga Elf loại 13kg đã qua sử dụng; 01 bộ ghế gỗ loại bàn thờ đã qua sử dụng. Tổng giá trị tài sản định giá là 6.841.250 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Quang T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...”

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của cá

nhân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, thói tham lam tư lợi nên bị cáo đã trộm cắp nhiều tài sản của nông trường cà phê Dliê Ya với tổng trị giá là 6.841.250 đồng. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản bị mất đã được trả lại cho bị hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Với tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, xét bị cáo phạm tội lần đầu, giá trị tài sản trộm cắp không lớn, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[7] Trong vụ án này, anh Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Công H là người cho T gửi nhờ tài sản mà T trộm cắp tại nhà mình, tuy nhiên anh H, anh L và người nhà của anh H, anh L không biết tài sản đó là do T trộm cắp mà có. Đối với cháu Nguyễn Công N là người cùng khiêng đồ trộm cắp với T nhưng cháu N không biết đó là tài sản do T trộm cắp nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng gồm 01 bộ bàn ghế đá đã qua sử dụng; 01 bồn nước Inox dung tích 1.500 lít hiệu Hawata đã qua sử dụng; 01 giường gỗ kích thước 1,6m x 2m; 01 bơm nước loại bơm chìm công suất 1Kw đã qua sử dụng; 02 bộ cánh cửa bằng nhôm kính kích thước khung 0,8m x 1,8m đã qua sử dụng; 01 thùng nước bằng nhựa dung tích 60 lít đã qua sử dụng; 01 bàn tròn Inox đường kính 1,2m đã qua sử dụng; 01 bình đun nước siêu tốc dung tích 1,5 lít đã qua sử dụng; 08 ghế gỗ tựa đơn đã qua sử dụng; 03 thùng keo gắn màng che chén đựng mũ cao su; 01 bình ga Elf loại 13kg đã qua sử dụng; 01 bộ ghế gỗ loại bàn thờ đã qua sử dụng; cơ quan điều tra đã trả số tài sản này cho chủ sở hữu là Công ty TNHH MTV Cao su K. Đối với xe máy cày BKS 47MK – 0020 và giấy đăng ký xe, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn L. Xét việc trao trả trên là phù hợp cần chấp nhận.

- Đối với 01 tuốc nơ vít và 01 kìm mà T làm công cụ phạm tội, bị cáo T đã làm thất lạc nên không thu giữ được.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Quang T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Quang T **09** (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Quang T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản gồm: 01 bộ bàn ghế đá đã qua sử dụng; 01 bồn nước Inox dung tích 1.500 lít hiệu Hawata đã qua sử dụng; 01 giường gỗ kích thước 1,6m x 2m; 01 bơm nước loại bơm chìm công suất 1Kw đã qua sử dụng; 02 bộ cánh cửa bằng nhôm kính kích thước khung 0,8m x 1,8m đã qua sử dụng; 01 thùng nước bằng nhựa dung tích 60 lít đã qua sử dụng; 01 bàn tròn Inox đường kính 1,2m đã qua sử dụng; 01 bình đun nước siêu tốc dung tích 1,5 lít đã qua sử dụng; 08 ghế gỗ tựa đơn đã qua sử dụng; 03 thùng keo gắn màng che chén đựng mũ cao su; 01 bình ga Elf loại 13kg đã qua sử dụng; 01 bộ ghế gỗ loại bàn thờ đã qua sử dụng cho chủ sở hữu là Công ty TNHH MTV Cao su K; trả lại 01 xe máy cày BKS 47MK – 0020 và giấy đăng ký xe cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn L.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Quang T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi gửi:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND cùng cấp
- THADS huyện; THA phạt tù
- Sở tư pháp; CA huyện
- UBND xã C
- Bị cáo, bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thiên Lý